

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuận

Bà Lê Thị Kim Uyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** ông Phạm Hữu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ, sinh ngày: 01/01/1955, tại: Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: số 287 ấp Vĩnh Bình, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Chỗ ở hiện nay: số 287 ấp Vĩnh Bình, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1930 (Chết); Con bà: Lê Kim Phụng, sinh năm 1933 (Chết); Chồng: Nguyễn Văn Thủ, sinh năm 1955 (Chết); Con: Lê Thành Dũng, sinh năm 1977; Lê Văn S, sinh năm 1978; Lê Văn Linh, sinh năm 1980; Lê Thị Kiều N, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2023 đến ngày 20/8/2023. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/8/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Tân An cho đến ngày 21/9/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kiều T, ông Nguyễn Thanh H(vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Kiều T: ông Nguyễn Thanh Hùng

Cùng địa chỉ: số 457 ấp Vĩnh Bình, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Hà Lâm, huyện Đạ Oai, tỉnh Lâm Đồng,

2. Bà Lê Thị Kiều N, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Lợi A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T là người làm thuê tại cơ sở làm bao bì nhựa của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kiều T tại số 457 ấp Vĩnh Bình, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An do anh Nguyễn Thanh H(chồng chị Thắm) quản lý. Đến khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 11/8/2023, do bức tức chuyện anh Hùng cho nghỉ làm nên bị cáo Trung điều khiển xe đạp đi từ nhà bị cáo theo đường đàng cặp mé sông thuộc ấp Vĩnh Bình, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An đến nhà anh Hùng. Khi đến nhà anh Hùng, bị cáo Trung để xe ở bãi đất trống kế bên nhà anh Hùng rồi đi bộ cặp hông nhà anh Hùng và đi ra phía sau nhà để đi vô nhà xưởng (do bị cáo Trung biết cửa phía sau ở nhà xưởng không có khoá). Sau khi vô nhà xưởng, bị cáo Trung đi đến chỗ đóng cây ở sát hàng rào phía sau nhà xưởng và lấy cái bật lửa bằng nhựa màu tím đã để sẵn tại đây (do trong thời gian làm thuê tại đây nhiệm vụ của bị cáo Trung là nấu cơm, làm bao bì, dọn và đốt rác nên cái bật lửa là do bị cáo Trung mua và để tại đây). Sau khi lấy bật lửa, bị cáo Trung đi đến chỗ chuồng nuôi heo, tại đây xung quanh đang để những bao bì nhựa đựng chai mủ và giấy vụn nên bị cáo Trung ngồi xuống dùng bật lửa châm đốt 01 cái bao bì rồi ném cái bật lửa tại khu vực bị cáo Trung châm lửa đốt. Sau khi châm lửa đốt, bị cáo Trung đi trở ra theo hướng đã đi vào và lấy xe đạp xe về nhà nằm ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/8/2023, Cơ quan Công an mời làm việc, bị cáo Trung đã thừa nhận toàn bộ hành vi đốt cơ sở sản xuất bao bì nhựa của anh Hùng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An, Long An kết luận giá trị thiệt hại tài sản 160.289.880đ (Một trăm sáu mươi triệu hai trăm tám mươi chín nghìn tám trăm tám mươi đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp màu trắng, rổ đen đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T; 01 quần thun dài, màu đen của Nguyễn Thị T; 01 áo thun dài tay, màu xanh của Nguyễn Thị T; Các vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn S, con của bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường số tiền 160.289.880đ cho bị hại Nguyễn Thanh Hùng, ông Hùng đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTA ngày 07 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “hủy hoại tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/8/2023, do bức tức chuyện anh Nguyễn Thanh Hcho nghỉ làm nên bị cáo dùng bật lửa châm đốt cơ sở bao bì nhựa làm cháy các tài sản, nhà xưởng, thiệt hại tài sản theo Kết luận định giá là 160.289.880đ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thị T về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Điều, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe đạp màu trắng, rô đen đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T; tịch thu tiêu hủy 01 quần thun dài, màu đen, 01 áo thun dài tay, màu xanh của Nguyễn Thị T

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Đặng Kim Hà – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Long An bào chữa chỉ định cho bị cáo: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, **đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố về tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 07 năm, là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm được thực hiện tại xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có thẩm quyền xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Bị hại vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với bản kết luận về định giá tài sản 122/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/8/2023, do bức tức chuyện anh Nguyễn Thanh H quản lý tại cơ sở làm bao bì nhựa của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kiều T cho nghỉ làm nên bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe đạp đến cơ sở bao bì nhựa. Tại đây, bị cáo Trung dùng bật lửa châm đốt cơ sở bao bì nhựa làm cháy các tài sản, nhà xưởng, thiệt hại tài sản theo Kết luận định giá là 160.289.880đ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo dùng lửa đốt tài sản của người khác, hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân, tổ chức đều bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của bị hại, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thị T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người cao tuổi, đang bị mắc nhiều bệnh, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 xe đạp màu trắng, rổ đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng trong quá trình di chuyển thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 quần thun dài, màu đen; 01 áo thun dài tay, màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị T không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017);
3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời hạn 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã An Vĩnh Ngãi, thành phố Tân An, tỉnh Long An, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe đạp màu trắng, rổ đen đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần thun dài, màu đen, 01 áo thun dài tay, màu xanh. Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An đang quản lý.

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Viện KSND thành phố Tân An;
- Công an thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- UBND (nơi bị cáo cư trú);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyền

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Uyên – Nguyễn Thị Thuận

Bùi Ngọc Tuyền

